

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC BÁC SĨ DƯỢC SĨ

PHỤ LỤC
DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÚC KHẢO MÔN THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (VÒNG 2)
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC (BÁC SĨ, DƯỢC SĨ) NĂM 2025

STT	SBD	Họ và tên	Mã phách	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Đối tượng ưu tiên	Điện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phúc khảo	Ghi chú
1	176	Nguyễn Thị Mai Anh	D094	01/12/1997	Nữ	Kbang, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	69.5	69.5	
2	177	Trần Tuấn Anh	D096	24/02/2001	Nam	Pleiku, Gia Lai	Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	50	50	
3	187	Lương Phương Chi	D151	29/9/2000	Nữ	Hội Phú, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	60.5	60	
4	190	Lê Thị Thùy Dung	D040	13/5/1998	Nữ	Thống Nhất, Gia Lai	Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	43	43.5	
5	192	Ngô Hồng Phương Duy	D044	06/12/1999	Nữ	Phú Túc, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	75.5	72	
6	207	Lê Thị Thu Hiền	D148	04/8/1997	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	59.5	61.5	
7	209	Trần Thị Hồng Hiếu	D152	17/12/1995	Nữ	An Bình, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	81.5	83	
8	216	Nguyễn Thị Thu Hồng	D053	13/10/1998	Nữ	Kông Bơ La, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	68	66	
9	255	Trần Thị Trà My	D153	04/5/1997	Nữ	Ân Hào, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	81	81	
10	283	Lê Thị Cẩm Nhung	D008	03/01/2001	Nữ	Chư Prông, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	47.5	51	

STT	SBD	Họ và tên	Mã phách	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Đối tượng ưu tiên	Điện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phúc khảo	Ghi chú
11	290	Tô Thị Hoàng Phúc	D020	08/10/1997	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	Không	Không	Phòng Dược lý - Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	37.5	37.5	
12	291	Nguyễn Thị Tú Phương	D155	25/5/1998	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm - Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	53.5	54	
13	354	Võ Thị Thảo Vân	D133	10/10/2000	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	71.5	72	
14	363	Trần Thị Thi Ý	D011	01/9/1995	Nữ	Canh Vinh, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	83.5	80	
15	366	Hồ Thị Hải Yến	D029	12/3/1999	Nữ	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	81.5	81.5	
16	364	Phan Ngọc Yến	D025	14/11/1994	Nữ	Kông Chro, Gia Lai	Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	76.5	76	
17	008	Lâm Trí Dũng	ĐK110	03/8/2000	Nam	Quy Nhơn, Gia Lai	Không	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế An Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	63.3	65.3	
18	048	Ngô Quang Long	ĐK083	06/10/2001	Nam	An Nhơn, Gia Lai	Không	Thu hút	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế An Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	47.5	47	
19	074	Bùi Thị Phương Như	ĐK103	18/01/1995	Nữ	Phú Túc, Gia Lai	Không	Không	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Krông Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	43.5	43	
20	076	Đào Duy Phước	ĐK099	08/12/2001	Nam	Ngô Mây, Gia Lai	Không	Không	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Phù Cát	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	43.3	39	
21	086	Nguyễn Thị Thanh Tâm	ĐK032	24/02/2000	Nữ	Tây Sơn, Gia Lai	Không	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	45.8	50.5	
22	111	Đinh Quốc Trung	ĐK033	20/01/2000	Nam	Thống Nhất, Gia Lai	Không	Không	Khoa Liên chuyên khoa	Bệnh viện 331	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	24.5	25	
23	161	Nguyễn Thị Trà My	DP10	02/02/2001	Nữ	Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Không	Thu hút	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Vân Canh	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	39.8	40.5	
24	132	Nay Khôi	CT14	01/11/1999	Nam	Ia Sao, Gia Lai	Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm - YHCT	Trung tâm Y tế Chư Păh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	93.8	93.8	

Tổng danh sách: 24 thí sinh